

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUỲNH LONG

*Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Email: huynhlong7@gmail.com*

Tóm tắt: Cơ sở vật chất nhà trường là điều kiện cần thiết cho hoạt động giáo dục. Trong khi việc đầu tư cơ sở vật chất mới phụ thuộc vào sự phân bổ của ngân sách và sự đóng góp của xã hội thì các trường có thể sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện tại để đảm bảo cho hoạt động giáo dục. Để làm được điều này, công tác quản lý cơ sở vật chất cần được quan tâm. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học trên địa bàn.

Từ khóa: Cơ sở vật chất, quản lý, trường tiểu học, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cơ sở vật chất nhà trường là một trong những thành tố chính cấu thành quá trình dạy học, bên cạnh mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, giáo viên và học sinh. Các thành tố này có quan hệ biện chứng với nhau, giúp đảm bảo thực hiện quá trình dạy học, cũng như chất lượng giáo dục thể hệ trẻ. Chính vì vậy, cơ sở vật chất là một trong các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học [1].

Bởi vai trò quan trọng của cơ sở vật chất nhà trường, thời gian gần đây, Chính phủ và các ban ngành Nhà nước đã có nhiều văn bản chỉ đạo đảm bảo cơ sở vật chất cho ngành Giáo dục. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã phê duyệt Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 về Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 với mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông [2]. Gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non và phổ thông [4].

Là một địa phương có nền kinh tế đứng hàng đầu của đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh luôn quan tâm phát triển ngành giáo dục. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 1318/GDĐT-TH ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông [7], chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm học 2020-2021. Bên cạnh sự đầu tư từ bên ngoài, như ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của xã hội, việc đảm bảo điều kiện cho hoạt động giáo dục, dạy học cần sự chung tay của đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên của các trường trong việc sử dụng hiệu quả và thường xuyên bảo dưỡng cơ sở vật chất, phương tiện.

Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm thực hiện những mục tiêu dự kiến. Nhà quản lý thực hiện bốn chức năng quản lý cơ bản là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá, bằng những công cụ và phương pháp mang tính đặc thù. Quản lý nhà trường là hoạt động của các cơ quan quản lý nhằm tập hợp và tổ chức các hoạt động của giáo viên, học sinh, các lực lượng giáo dục khác, huy động tối đa nguồn lực giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục. Quản lý nhà trường bao gồm nhiều nội dung, như quản lý hoạt động dạy học, giáo dục, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Trong đó, quản lý cơ sở vật chất bao gồm quản lý hoạt động xây dựng, quy hoạch trường học, quản lý hoạt động sử dụng cơ sở vật chất, quản lý hoạt động bảo dưỡng cơ sở vật chất, quản lý việc huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học. Trong thực tế ở các trường công lập, nhiệm vụ thường xuyên của lãnh đạo nhà trường là quản lý hoạt động sử dụng và bảo dưỡng cơ sở vật chất và quản lý việc huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất.

Cho đến nay, đã có những công trình nghiên cứu về thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học [5] [6], tuy nhiên, chưa có công trình nào về thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài báo này nhằm lấp đi sự thiếu hụt đó, trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý cơ sở vật chất, cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với thực tế địa phương.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 46 cán bộ quản lý (CBQL) và 169 giáo viên và nhân viên của 40 trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để khảo sát thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ đánh giá, từ 1 đến 4 (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của các nội dung. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn để thu thập thông tin nhằm bổ sung, làm rõ các kết quả nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch cơ sở vật chất nhà trường

Xây dựng kế hoạch là chức năng quản lý có vai trò định hướng cho các hoạt động trong nhà trường. Kế hoạch hoạt động của mỗi trường cần bao quát đầy đủ các mặt hoạt động, trong đó có cơ sở vật chất. Kế hoạch về cơ sở vật chất là xương sống, quyết định việc đảm bảo số lượng và chất lượng CSVC đúng theo quy định hiện hành. Chúng tôi đã khảo sát thực trạng công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và kết quả được thể hiện qua Bảng 1.

Kết quả khảo sát cho thấy 40/40 trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đều xây dựng được kế hoạch cơ sở vật chất nhà trường. Nhóm CBQL đánh giá cao nhất nội dung “Lập kế hoạch xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất mới cho trường” (ĐTB = 3,72); tiếp theo đó là nội dung “Lập kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bảo dưỡng cơ sở vật chất hiện có” và “Lập kế hoạch điều chỉnh bố trí, sắp xếp cơ sở vật chất của trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng” (ĐTB đều lớn hơn 3,60). Ngược lại, CBQL đánh giá thấp nhất nội dung “Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của trường và đối chiếu với yêu cầu về cơ sở vật chất trong các văn bản Nhà nước” (ĐTB=3,35).

Nhóm giáo viên thống nhất với nhóm CBQL trong việc đánh giá hiệu quả thực hiện nội dung “Xây dựng quy hoạch tổng thể mặt bằng trường học” (ĐTB=3,57). Với các nội dung còn lại,

nhóm giáo viên đánh giá thấp hơn nhóm CBQL ở 5/7 nội dung. Đặc biệt, nhóm giáo viên đánh giá thấp nhất hiệu quả thực hiện nội dung “Lập kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường” (ĐTB=3,27).

Ngoài ra, chất lượng xây dựng kế hoạch CSVC tại các trường không đồng đều nhau. Một số trường thực hiện khá tốt, kế hoạch bao quát và chi tiết; ngược lại, có những trường thực hiện một cách hình thức và có cả những đơn vị làm qua loa, sơ sài.

Từ kết quả khảo sát cho thấy, CBQL các trường tiểu học huyện Củ Chi cần có biện pháp nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch cơ sở vật chất. Đặc biệt, Hiệu trưởng các trường cần làm tốt hơn việc đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của trường và đối chiếu với yêu cầu về cơ sở vật chất trong các văn bản Nhà nước, đặc biệt là theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [4]. Hiệu trưởng các trường cũng cần quan tâm đến việc lập kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [3]. Điều đặc biệt quan trọng là CBQL các trường cần phổ biến các kế hoạch của trường đến giáo viên, nhân viên.

Bảng 1. *Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch cơ sở vật chất*

TT	Lập kế hoạch	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng quy hoạch tổng thể mặt bằng trường học	3,57	0,54	3,57	0,54
2	Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của trường và đối chiếu với yêu cầu về cơ sở vật chất trong các văn bản Nhà nước	3,35	0,53	3,43	0,54
3	Dự báo nhu cầu cơ sở vật chất của trường trong thời gian tới	3,48	0,55	3,40	0,59
4	Lập kế hoạch điều chỉnh bố trí, sắp xếp cơ sở vật chất của trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng	3,63	0,53	3,37	0,65
5	Lập kế hoạch xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất mới cho trường	3,72	0,50	3,49	0,60
6	Lập kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bảo dưỡng cơ sở vật chất hiện có	3,67	0,52	3,37	0,73
7	Lập kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường	3,52	0,55	3,27	0,70
Trung bình chung		3,56		3,41	

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

3.2. Thực trạng công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất

Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng, quyết định hiệu quả quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, chúng tôi đã khảo sát thực trạng công tác này và kết quả được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2 cho thấy, nhìn chung, CBQL và giáo viên đánh giá cao công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất. Trong đó, nội dung “Chỉ đạo định kỳ thực hiện công tác kiểm kê,

đánh giá chất lượng cơ sở vật chất” được cả hai nhóm CBQL và giáo viên đánh giá cao nhất (ĐTB >3,60). Trao đổi với chúng tôi, CBQL cho biết, các trường thực hiện tốt việc định kỳ kiểm kê, đánh giá chất lượng cơ sở vật chất thông qua hồ sơ lưu trữ và báo cáo cuối năm.

Bảng 2 cũng cho thấy, trong khi nhóm CBQL đánh giá có phần thấp hơn về nội dung “Phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết công việc cho các cá nhân, bộ phận” (ĐTB=3,43 so với trung bình chung là 3,54) thì nhóm giáo viên đánh giá thấp nhất nội dung “Phân công cá nhân và bộ phận phụ trách thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất” (ĐTB=3,38 so với trung bình chung là 3,48). Các tiêu chí này cần được cải thiện trong thời gian tới, đặc biệt khi triển khai chương trình GDPT 2018.

Bảng 2. Thực trạng công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất

TT	Tổ chức, chỉ đạo thực hiện	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng và phổ biến các quy định, quy chế, quy trình sử dụng, bảo dưỡng, cải tạo cơ sở vật chất	3,57	0,54	3,44	0,64
2	Phân công cá nhân và bộ phận phụ trách thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất	3,52	0,55	3,38	0,65
3	Phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết công việc cho các cá nhân, bộ phận	3,43	0,58	3,46	0,58
4	Chỉ đạo định kỳ thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng cơ sở vật chất	3,65	0,57	3,62	0,61
5	Chỉ đạo thực hiện công tác huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường	3,54	0,50	3,49	0,55
	Trung bình chung	3,54		3,48	

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

3.3. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất

Kiểm tra, đánh giá là công tác thường xuyên, định kỳ của CBQL nhằm theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để phù hợp với thực tiễn. Đây là một chức năng quản lý quan trọng, chính vì vậy, chúng tôi đã khảo sát thực trạng công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất và kết quả được thể hiện trong Bảng 3.

Bảng 3 cho thấy từ điểm trung bình chung, nhóm CBQL và nhóm giáo viên đánh giá khá thống nhất về công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất. Các trường đã thực hiện tốt nhất nội dung “Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động xây dựng, sử dụng, bảo trì trong kế hoạch cơ sở vật chất của trường” (ĐTB=3,61 ở nhóm CBQL và 3,49 ở nhóm giáo viên). Bên cạnh đó lãnh đạo các trường đã thực hiện tốt việc xây dựng quy định về quy trình, tiêu chí, phương pháp kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất; kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép kiểm kê cơ sở vật chất; tổng kết công tác tự kiểm tra cơ sở vật chất; và kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng năng lực quản lý và sử dụng cơ sở vật chất (ĐTB ≥ 3,46).

Tuy nhiên, một số nội dung kiểm tra, đánh giá tại các trường tiểu học cần được cải thiện trong thời gian tới, như sử dụng đa dạng các phương pháp (kiểm kê, quan sát, phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi...) để thu nhận thông tin về cơ sở vật chất của trường; kiểm tra, đánh giá công tác huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường và phối hợp với cấp trên trong kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất của trường. Trong thực tế, lãnh đạo các trường thường tập

trung đến công tác quản lý chuyên môn, thiếu sâu sát trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến cơ sở vật chất, dẫn đến hiệu quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất chưa cao.

Bảng 3. *Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất*

TT	Kiểm tra, đánh giá	CBQL		Giáo viên, NV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng quy định về quy trình, tiêu chí, phương pháp kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất	3,48	0,62	3,43	0,69
2	Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động xây dựng, sử dụng, bảo trì trong kế hoạch cơ sở vật chất của trường	3,61	0,54	3,49	0,64
3	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép kiểm kê cơ sở vật chất	3,48	0,59	3,41	0,62
4	Sử dụng đa dạng các phương pháp (kiểm kê, quan sát, phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi...) để thu nhận thông tin về cơ sở vật chất của trường	3,39	0,58	3,29	0,58
5	Kiểm tra, đánh giá công tác huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường	3,39	0,54	3,38	0,61
6	Trường tổng kết công tác tự kiểm tra cơ sở vật chất	3,46	0,59	3,49	0,64
7	Phối hợp với cấp trên trong kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất của trường	3,41	0,54	3,40	0,67
8	Kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng năng lực quản lý và sử dụng cơ sở vật chất	3,48	0,62	3,39	0,61
	Trung bình chung	3,46		3,41	

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý cơ sở vật chất

Có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến công tác quản lý CSVC trường học. Chúng tôi đã thu thập ý kiến đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố cơ bản và kết quả được trình bày trong Bảng 4.

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy, tất cả các yếu tố được khảo sát đều ảnh hưởng đến công tác quản lý CSVC các trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, yếu tố “Năng lực quản lý cơ sở vật chất trường tiểu học của cán bộ quản lý” (ĐTB = 3,54) “Năng lực sử dụng cơ sở vật chất của giáo viên, nhân viên” (ĐTB = 3,54) được nhóm CBQL đánh giá có mức ảnh hưởng cao nhất. Tiếp theo đó, “Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của cơ sở vật chất và quản lý cơ sở vật chất ở trường tiểu học” và “Ý thức giữ gìn, bảo quản cơ sở vật chất của giáo viên, nhân viên, học sinh” cũng là những yếu tố có mức độ ảnh hưởng cao (ĐTB=3,50). Nhóm giáo viên đánh giá cao mức độ ảnh hưởng của các yếu tố liên quan đến nhận thức, thái độ và năng lực sử dụng CSVC của giáo viên, nhân viên nhà trường (Yếu tố thứ 3, 5 và 6; với ĐTB $\geq$ 3,40).

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy con người, CBQL, giáo viên, nhân viên, là yếu tố quan trọng nhất, ảnh hưởng lớn nhất đến công tác quản lý cơ sở vật chất của các trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cơ sở vật chất của các trường, biện pháp quản lý cần được quan tâm đặc biệt là nâng cao nhận

thức của CBQL, giáo viên về vai trò của cơ sở vật chất đối với hoạt động giáo dục, từ đó, mỗi CBQL, giáo viên có ý thức trách nhiệm hơn trong việc quản lý cũng như sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất nhà trường.

Bảng 4. *Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý cơ sở vật chất*

TT	Các yếu tố	CBQL		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về quản lý cơ sở vật chất	3,46	0,66	3,36	0,74
2	Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương huyện Củ Chi	3,33	0,60	3,29	0,63
3	Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của cơ sở vật chất và quản lý cơ sở vật chất ở trường tiểu học	3,50	0,59	3,40	0,67
4	Năng lực quản lý cơ sở vật chất trường tiểu học của cán bộ quản lý	3,57	0,72	3,34	0,78
5	Năng lực sử dụng cơ sở vật chất của giáo viên, nhân viên	3,54	0,72	3,43	0,75
6	Ý thức giữ gìn, bảo quản cơ sở vật chất của giáo viên, nhân viên, học sinh	3,50	0,69	3,41	0,71
7	Chất lượng xây dựng, cải tạo, bảo dưỡng công trình chưa cao	3,28	0,69	3,27	0,72
8	Kinh phí đầu tư của ngân sách cho xây dựng, cải tạo, bảo dưỡng cơ sở vật chất còn thấp	3,20	0,75	3,30	0,59
	Trung bình chung	3,42		3,35	

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

4. KẾT LUẬN

Cơ sở vật chất là một thành tố của hoạt động giáo dục, góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh. Trong điều kiện đầu tư cho cơ sở vật chất ở các trường công còn gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào nguồn ngân sách phân bổ và sự đóng góp của xã hội, đòi hỏi các trường tiểu học cần phải thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở vật chất thông qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất nhà trường.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy lãnh đạo các trường tiểu học huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt nhiều nội dung trong công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung trong công tác quản lý cần được cải thiện. Để nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất ở các trường tiểu học trên địa bàn, lãnh đạo các trường cần lưu ý đến một số điểm sau:

Con người được đánh giá là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến công tác quản lý cơ sở vật chất nhà trường, vì vậy, lãnh đạo các trường cần nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, giáo viên về vai trò của cơ sở vật chất và ý thức trách nhiệm của các bên liên quan trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất. Trong công tác lập kế hoạch, lãnh đạo các trường cần quan tâm nhiều hơn đến việc đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của trường và đối chiếu với yêu cầu về cơ sở vật chất trong các văn bản Nhà nước; lập kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường và phổ biến kế hoạch cơ sở vật chất của trường đến giáo viên, nhân viên. Trong công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, lãnh đạo các trường cần thực hiện tốt hơn việc phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết công việc cho các cá nhân, bộ phận và việc phân công cá nhân và bộ phận phụ trách thực hiện kế hoạch cơ sở vật chất. Trong công tác kiểm tra

đánh giá việc thực hiện kế hoạch, các trường cần sử dụng đa dạng các phương pháp để thu nhận thông tin về cơ sở vật chất của trường; kiểm tra, đánh giá việc huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất của trường và phối hợp với cấp trên trong kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất của trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học*, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông*, văn bản số 4470/BGDĐT-CSVC, ngày 28/9/2018, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*, ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, Hà Nội.
- [5] Vương Ngọc Lê (2010). *Thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở các trường trung học cơ sở huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ*. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Phan Văn Ngoạn (2013). *Thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở Trường Đại học Tiền Giang*. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2019). *Về hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông*, theo công văn số 1318/GDĐT-TH ngày 24 tháng 4 năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2018). *Phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025*, ban hành theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg, ngày 29/10/2018.

Title: THE STATUS OF FACILITY MANAGEMENT IN PRIMARY SCHOOLS IN CU CHI DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Abstract: School facilities are the necessary condition for education activities. While the investment in new infrastructure depends on national and local budget allocation and society's contribution, the school can effectively use its existing facilities to ensure educational activities. To achieve that objective, school facility management should be a significant concern. The article presents the actual situation of facility management in primary schools in Cu Chi district, Ho Chi Minh City. This study results provide a practical basis for proposing measures to improve facility management efficiency in primary schools in Cu Chi district.

Keywords: Facility, management, primary schools, Cu Chi district, Ho Chi Minh City.